

TUYỂN HỌC VIÊN CHO LỚP TIẾNG NHẬT KỲ 1 NĂM

(TỪ 5/2018 ĐẾN 7/2018)



HỌC TẠI LẦU 4 IGURE HIMEJI (68-290 HONMACHI, THÀNH PHỐ HIMEJI)

	NGÀY	GIỜ	GIÁO VIÊN	GIÁO TRÌNH	
SƠ CẤP A①	Chủ Nhật	13:00-14:30	Fujiwara	Minna no Nihongo I	1-7
SƠ CẤP A②	Chủ Nhật	15:00-16:30	Hayashi		1-7
SƠ CẤP B	Chủ Nhật	15:00-16:30	Fujiwara		8-16
SƠ CẤP C	Chủ Nhật	10:30-12:00	Kamei		17-25
SƠ CẤP D	Chủ Nhật	13:00-14:30	Hayashi	Minna no Nihongo II	26-33
SƠ CẤP E	Chủ Nhật	15:00-16:30	Miyake		34-41
SƠ CẤP F	Chủ Nhật	13:00-14:30	Miyake		42-50
TIỀN TRUNG CẤP	Chủ Nhật	10:30-12:00	Fujiwara	Chukyu e ikou Nihongo no Bunkei to Hyougen 55	
TRUNG CẤP	Thứ 7	10:30-12:00	Kamei	Chukyu kara manabu Nihongo	

【Địa Chỉ】 Tầng 4 tòa nhà IGURE HIMEJI (Himejishi Honmachi 68-290)

【Học phí】 3000 yên (+ tiền sách tính riêng)

【Số lượng học viên】 Từ 2 đến 20 người

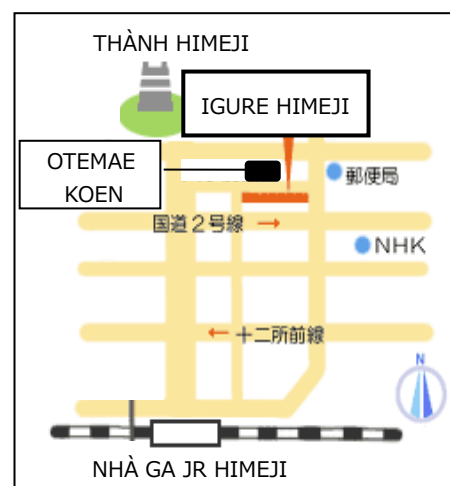
【Đăng ký】 Từ ngày 1 tháng 4

Tại tầng 3 tòa nhà IGURE HIMEJI

【Giải đáp thắc mắc】 Điện thoại [079-282-8950](tel:079-282-8950)

Email: info@himeji-iec.or.jp

- ✓ Xin vui lòng trả học phí lúc đăng kí học
(Học phí sẽ không được hoàn trả lại sau khi đóng)
- ✓ Khoá học kế tiếp sẽ bắt đầu vào tháng 9 năm 2018



Himeji Cultural and International Exchange Foundation (International Exchange Section)

TEL: 079-282-8950 Web: <http://www.himeji-iec.or.jp>

SƠ CẤP A①	がっ 5月				がっ 6月			がっ 7月		
Chủ Nhật 13:00-14:30 (Cô Fujiwara)	むいか 6日	にち 13日	はつか 20日	にち 27日	とおか 10日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 22日
	だい かいぎしつ 第3会議室									
SƠ CẤP A②	がっ 5月				がっ 6月			がっ 7月		
Chủ Nhật 15:00-16:30 (Cô Hayashi)	むいか 6日	にち 13日	はつか 20日	にち 27日	とおか 10日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 22日
	だい かいぎしつ 第2会議室									
SƠ CẤP B	がっ 5月				がっ 6月			がっ 7月		
Chủ Nhật 15:00-16:30 (Cô Fujiwara)	むいか 6日	にち 13日	はつか 20日	にち 27日	とおか 10日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 22日
	だい かいぎしつ 第3会議室									
SƠ CẤP C	がっ 5月				がっ 6月			がっ 7月		
Chủ Nhật 10:30-12:00 (Cô Kamei)	むいか 6日	にち 13日	はつか 20日	にち 27日	とおか 10日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 22日
	だい かいぎしつ 第1会議室									
SƠ CẤP D	がっ 5月				がっ 6月			がっ 7月		
Chủ Nhật 13:00-14:30 (Cô Hayashi)	むいか 6日	にち 13日	はつか 20日	にち 27日	とおか 10日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 22日
	だい かいぎしつ 第2会議室									
SƠ CẤP E	がっ 5月				がっ 6月			がっ 7月		
Chủ Nhật 15:00-16:30 (Cô Miyake)	むいか 6日	にち 13日	はつか 20日	にち 27日	とおか 10日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 22日
	だい かいぎしつ 第1会議室									
SƠ CẤP F	がっ 5月				がっ 6月			がっ 7月		
Chủ Nhật 13:00-14:30 (Cô Miyake)	むいか 6日	にち 13日	はつか 20日	にち 27日	とおか 10日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 22日
	だい かいぎしつ 第1会議室									
TIỀN TRUNG CẤP	がっ 5月				がっ 6月			がっ 7月		
Chủ Nhật 10:30-12:00 (Cô Fujiwara)	むいか 6日	にち 13日	はつか 20日	にち 27日	とおか 10日	にち 17日	にじゅうよっか 24日	ついたち 1日	ようか 8日	にち 22日
	だい かいぎしつ 第3会議室									
TRUNG	がっ 5月				がっ 6月			がっ 7月		
Thứ 7 10:30-12:00 (Cô Kamei)	にち 12日	にち 19日	にち 26日	ふつか 2日	ここのか 9日	にち 16日	にち 23日	にち 30日	なのか 7日	にち 21日
	だい かいぎしつ 第3会議室									